

Số: /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Tài liệu hướng dẫn Công tác xã hội
trong phòng ngừa lao động trẻ em thông qua trường học**

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng thẩm định Tài liệu công tác xã hội trong phòng ngừa lao động trẻ em thông qua trường học ngày 09 tháng 11 năm 2022;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tài liệu hướng dẫn công tác xã hội trong phòng ngừa lao động trẻ em thông qua trường học kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Tài liệu hướng dẫn công tác xã hội trong phòng ngừa lao động trẻ em thông qua trường học được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong triển khai công tác xã hội trường học tại các cơ sở giáo dục.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *am*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để phối hợp chỉ đạo);
- Lưu: VT, GDCTHSSV.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Ngô Thị Minh



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING



**TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA
LAO ĐỘNG TRẺ EM
THÔNG QUA TRƯỜNG HỌC**

Hà Nội, tháng 12 năm 2022



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
MINISTRY OF EDUCATION AND TRAINING



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHÒNG NGỪA LAO ĐỘNG TRẺ EM THÔNG QUA TRƯỜNG HỌC

Nhóm tác giả:

TS. Hà Thị Thư

PGS.TS Đỗ Thị Vân Anh

TS. Nguyễn Thị Bích Thủy

Hà Nội, tháng 12 năm 2022

LỜI MỞ ĐẦU

Công cuộc đổi mới đất nước đã mang lại những thay đổi về phát triển kinh tế - xã hội. Nhiều mô hình kinh tế doanh nghiệp, tư nhân, hộ gia đình ra đời đã kéo theo tình trạng sử dụng lao động trẻ em trở nên phổ biến và điều này còn đặc biệt nghiêm trọng khi mà chính gia đình cũng vô tình, hữu tình biến con em mình trở thành trẻ lao động sớm và cổ súy cho vấn đề lao động sớm. Điều đó không những vi phạm pháp luật mà còn để lại nhiều hậu quả cho đời sống thể chất, tinh thần, trí tuệ và phát triển nhân cách của trẻ em. Việc phòng ngừa và can thiệp đối với trẻ em lao động sớm cần sự tham gia phối hợp các ngành, các cấp đặc biệt là vai trò của nhà trường đối với vấn đề này là rất quan trọng.

Trên thực tế, vấn đề giáo dục phòng ngừa lao động trẻ em chưa thực sự được tuyên truyền rộng rãi trong gia đình – nhà trường – xã hội nên hầu như các gia đình không nhận thức được sự nguy hại của trẻ em lao động sớm. Nhận thấy điều này, Bộ Giáo dục đào tạo và tổ chức UNICEF đã tổ chức triển khai cuốn tài liệu hướng dẫn về **Tài liệu hướng dẫn Công tác xã hội trong phòng ngừa lao động trẻ em thông qua trường học** để tăng cường chức năng, vai trò, bổn phận và trách nhiệm của Cán bộ giáo viên (CBGV) trong hoạt động phòng ngừa lao động trẻ em và can thiệp hỗ trợ cho trẻ em lao động sớm.

Tài liệu hướng dẫn được sử dụng cho đội ngũ cán bộ, giáo viên các trường Phổ thông (Phổ thông trung học và Phổ thông cơ sở), cho cha mẹ học sinh khi việc thực hiện phòng ngừa lao động trẻ em trong các trường phổ thông. Tài liệu gồm 4 nội dung chính

Nội dung 1: Khái quát chung về lao động trẻ em

Nội dung 2: Vai trò của trường học trong phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em

Nội dung 3: Công tác hỗ trợ can thiệp với lao động trẻ em trong trường học

Nội dung 4: Thông tin tóm lược về luật pháp và hệ thống dịch vụ công tác xã hội tại Việt Nam

Trân trọng, cảm ơn Tổ chức UNICEF tại Việt Nam đã phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ nguồn lực để Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện biên soạn Tài liệu hướng dẫn này. Đồng thời, trân trọng các chuyên gia đến từ Học viện Khoa học xã hội, Đại học Công Đoàn đã tham gia biên soạn tài liệu hướng dẫn. Cảm ơn các chuyên gia, các nhà chuyên môn đã có ý kiến đóng góp quý báu để nhóm tác giả hoàn thiện Tài liệu này.

Vụ Giáo dục Chính trị và Công tác học sinh, sinh viên

Bộ Giáo dục và Đào tạo

CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Viết đầy đủ
LĐTE	Lao động trẻ em
CBGV	Cán bộ giáo viên

Tailieu.vn

MỤC LỤC

NỘI DUNG 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM	5
1.1. Khái niệm lao động trẻ em và tiêu chí xác định lao động trẻ em	5
1.1.1. Các khái niệm	5
1.1.2. Tiêu chí xác định lao động trẻ em	7
1.2. Tác động của lao động trẻ em đến trẻ em	9
1.2.1. Tác động của lao động trẻ em đến thể chất của trẻ em.....	9
1.2.2. Tác động của lao động trẻ em đến tâm lý của trẻ em.....	9
1.2.3. Tác động của lao động trẻ em đến học tập của trẻ em	9
1.2.4. Tác động của lao động trẻ em đến mối quan hệ xã hội của trẻ em.....	10
1.3. Pháp luật quốc tế và quốc gia về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.....	10
1.3.1. Pháp luật quốc tế về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.....	10
1.3.2. Pháp luật quốc gia về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.....	13
NỘI DUNG 2 VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG HỌC TRONG PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM.....	17
2.1. Vai trò của một số chủ thể trường học trong phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.....	17
2.1.1. Vai trò của Ban giám hiệu Nhà trường	17
2.1.2. Vai trò giáo dục của Giáo viên chủ nhiệm	18
2.1.3. Vai trò của Giáo viên bộ môn thông qua hoạt động dạy học	25
2.1.4. Vai trò của Gia đình và phụ huynh học sinh	32
2.2. Một số hoạt động phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em	33
2.2.1. Hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về lao động trẻ em	33
2.2.2. Hoạt động tư vấn, tham vấn tâm lý phòng ngừa lao động trẻ em cho gia đình và trẻ em lao động sớm	37
2.2.3. Hoạt động phát triển kỹ năng cho trẻ em có nguy cơ lao động sớm và trẻ em lao động sớm quay trở lại trường học.....	41
NỘI DUNG 3 CÔNG TÁC HỖ TRỢ ĐỐI VỚI LAO ĐỘNG TRẺ EM TRONG TRƯỜNG HỌC	43
3.1. Vai trò của Nhà trường trong hỗ trợ can thiệp đối với trường hợp lao động trẻ em ..	43
3.2. Quy trình công tác xã hội trong hỗ trợ can thiệp đối với trẻ em lao động sớm	43
3.2.1. Bước 1. Tiếp nhận thông báo và đánh giá ban đầu	44
3.2.2. Bước 2. Thu thập thông tin và đánh giá mức độ tổn hại và nhu cầu của cho trường hợp lao động trẻ em.....	48

3.2.3. Bước 3. Lập kế hoạch hỗ trợ cho trường hợp lao động trẻ em	55
3.2.4. Bước 4. Phê duyệt và thực hiện kế hoạch hỗ trợ cho trường hợp lao động trẻ em	60
3.2.5. Bước 5. Rà soát, đánh giá sau khi hỗ trợ cho trường hợp lao động trẻ em	60
NỘI DUNG 4: THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ PHÁP LUẬT VÀ HỆ THỐNG DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI Ở VIỆT NAM	62
4.1. Danh mục công việc nhẹ theo pháp luật Việt Nam	62
4.2. Danh mục các công việc và những nơi làm việc cấm sử dụng lao động chưa thành niên theo pháp luật Việt Nam.....	64
4.3. Các hình thức xử lý vi phạm về sử dụng lao động trẻ em theo pháp luật Việt Nam.....	72
4.4. Danh sách các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội trên toàn quốc	74
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	79

NỘI DUNG 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM

1.1. Khái niệm lao động trẻ em và tiêu chí xác định lao động trẻ em

1.1.1. Các khái niệm

1.1.1.1. Khái niệm trẻ em

Trong luật pháp quốc tế, trẻ em được định nghĩa là những người dưới 18 tuổi. Các quy định cụ thể như sau:

- Trẻ em là những người dưới 18 tuổi, trừ khi pháp luật quốc gia quy định tuổi thành niên sớm hơn (Điều 1, Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, 1989).
- Trong Công ước này, thuật ngữ “trẻ em” sẽ áp dụng cho tất cả những người dưới 18 tuổi (Điều 2, Công ước số 182 của ILO về nghiêm cấm và hành động khẩn cấp xóa bỏ các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, 1999).

Pháp luật Việt Nam quy định: Trẻ em là người dưới 16 tuổi (Điều 1, Luật Trẻ em, 2016). Như vậy theo luật pháp Việt Nam, độ tuổi được coi là trẻ em thấp hơn so với quy định của luật pháp quốc tế.

Có thể hiểu rằng, *trẻ em là những người dưới 16 tuổi, chưa phát triển hoàn thiện về tâm - sinh lý và trưởng thành về mặt xã hội.*

1.1.1.2. Khái niệm lao động trẻ em

Theo pháp luật quốc tế, Công ước 182 của ILO cho rằng: lao động trẻ em (LĐTE) là thuật ngữ để chỉ tình trạng một người dưới 18 tuổi phải làm các công việc mà công việc đó làm mất đi tuổi thơ của trẻ, tiềm năng của trẻ và phẩm giá của trẻ, và điều đó có hại cho sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ. Đó là những công việc gây ra: (i) nguy hiểm về tinh thần, thể chất, xã hội hoặc đạo đức và có hại cho trẻ em; (ii) can thiệp vào việc học của trẻ bằng cách tước đi cơ hội đến trường; (iii) bắt buộc trẻ phải nghỉ học sớm; hoặc yêu cầu trẻ cố gắng kết hợp việc đi học với công việc quá dài và nặng nề.

Theo pháp luật Việt Nam, cho đến nay vẫn chưa có một định nghĩa chính thức về “lao động trẻ em”, tuy nhiên trong các văn bản pháp luật hiện hành cũng có nhiều quy định có liên quan đến LĐTE như: định nghĩa về bóc lột trẻ em, quy định về quyền trẻ em được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động (Điều 4 và Điều 26 Luật trẻ em, 2016), những quy định về việc sử dụng lao động chưa thành niên (Mục 1, Chương XI, Bộ Luật lao động 2019). Tuy nhiên, vẫn chưa có sự thống nhất khi đề cập đến nhóm trẻ này giữa những văn bản luật.

Tài liệu này, thuật ngữ LĐTE được lấy từ tài liệu điều tra quốc gia về lao động trẻ em 2018 tại Việt Nam như sau: “*Lao động trẻ em là trẻ em tham gia lao động trái quy định của pháp luật mà hoạt động lao động cản trở hoặc có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ*”.

Ví dụ, học sinh NTK là một nữ học sinh 13 tuổi, do hoàn cảnh gia đình khó khăn, em phải phụ mẹ bán hàng ngoài chợ 5,6 giờ/ngày vào các buổi chiều tối. Vì vậy, em phải bỏ các buổi học chiều, chiếm khoảng 50% tổng thời gian học ở trường. Trong trường hợp này, NTK được coi là một LĐTE vì việc tham gia lao động của em là trái với những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Cụ thể, theo bộ Luật lao động (2019) và Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH trẻ em dưới 15 tuổi tham gia lao động không được vượt quá 4 giờ/ngày. Mặt khác, việc phụ mẹ bán hàng đã gây ảnh hưởng đến việc học tập của NTK khi em phải nghỉ các buổi học chiều tại trường.

Thực tế, không phải tất cả các trường hợp trẻ em tham gia làm việc đều là lao động trẻ em. Với những công việc phù hợp, tính chất công việc nhẹ nhàng, số giờ làm việc đúng quy định pháp luật về độ tuổi và không gây ảnh hưởng đến sự phát triển toàn diện của trẻ, không cản trở đến việc học tập, vui chơi của các em thì không phải là lao động trẻ em. Có thể phân biệt lao động trẻ em và trẻ em làm việc trong gia đình qua một số trường hợp (ví dụ) sau:

Ví dụ về trường hợp Trẻ em làm việc trong gia đình	Tương ứng với chỉ báo Lao động trẻ em
- Nấu cơm, quét nhà, rửa bát, trông em...	- Trẻ giúp việc trong gia đình nhưng quá thời gian cho phép (quá 4 giờ/ngày) và ảnh hưởng đến việc học tập, vui chơi... của trẻ
- Phụ làm hàng, bán hàng... cho gia đình (phải thuộc danh mục hàng hoá cho phép sử dụng lao động dưới 15 tuổi)	- Phụ làm hàng, bán hàng quá thời gian theo quy định hoặc trong danh mục hàng hoá cấm sử dụng lao động dưới 15 tuổi - Trẻ phụ việc trong quán bar, karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở giết mổ... của gia đình
- Làm cỏ vườn rau sạch, thu hoạch rau, củ, quả sạch theo mùa vụ,..	- Làm cỏ vườn rau sạch, thu hoạch rau, củ, quả sạch theo mùa vụ nhưng thời gian làm việc là quá 4 giờ/ngày và ảnh hưởng tới việc học tập, vui chơi... của trẻ

1.1.1.3. Một số khái niệm khác

** Học sinh là lao động trẻ em*

Hiến pháp Việt Nam nghiêm cấm việc tuyển dụng lao động trẻ em dưới độ tuổi tối thiểu (mà Theo Bộ luật Lao động Việt Nam 2019 thì độ tuổi tối thiểu là 13 tuổi). Vậy trẻ

em từ đủ 13 trở lên đến dưới 15 tuổi (làm việc tối đa 4 giờ/ngày) và trẻ đủ từ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi (làm việc tối đa 8 giờ/ngày) thì có thể làm gia làm việc tại các nhóm công việc, nơi làm việc và thời gian làm việc theo quy định Bộ Luật lao động 2019 và Thông tư 09/2020 của Bộ Lao động- Thương Binh và Xã hội. Vậy khái niệm *học sinh là lao động trẻ em có thể hiểu là trẻ em có độ tuổi từ đủ 13 tuổi trở lên tham gia lao động mà quá trình tham gia hoạt động này gây tổn thương, hoặc cản trở sự phát triển thể chất, tinh thần, trí tuệ và phát triển nhân cách toàn diện của trẻ.*

** Phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em*

Phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em được hiểu là việc thực hiện các biện pháp, các hoạt động của chính quyền các cấp tới cộng đồng xã hội, nhà trường, gia đình, trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em khỏi các hình thức lạm dụng, bóc lột lao động, lao động trái quy định của pháp luật, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, giảm thiểu nguy cơ trẻ em tham gia vào các công việc gây ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ em.

** Công tác xã hội đối với lao động trẻ em thông qua trường học*

Công tác xã hội là một hoạt động chuyên nghiệp thúc đẩy sự thay đổi xã hội, hỗ trợ giải quyết các rào cản, khó khăn của con người để họ vươn lên nghịch cảnh, cải thiện **cuộc sống**, hòa nhập xã hội theo hướng tích cực. Trên cơ sở kiến thức về công tác xã hội thì Công tác xã hội trong phòng ngừa lao động trẻ em thông qua trường học là hoạt động hướng tới việc phòng ngừa, hỗ trợ giải quyết vấn đề cho học sinh là lao động trẻ em để trẻ có đầy đủ điều kiện tốt nhất nhằm phát triển thể lực, trí lực, nhân cách và sự phát triển toàn diện.

Một số hoạt động Công tác xã hội với lao động trẻ em có thể được nhắc tới như:

- Tuyên truyền giáo dục kiến thức về phòng ngừa lao động trẻ em
- Hướng dẫn các kỹ năng bảo vệ bản thân đối với trẻ em lao động sớm
- Tư vấn, Tham vấn tâm lý cho trẻ em, gia đình trẻ em, doanh nghiệp cá nhân sử dụng lao động là trẻ em
- Kết nối/ chuyển gửi trẻ em đến nơi lao động an toàn, đúng quy định của pháp luật
- Biện hộ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của trẻ,...

1.1.2. Tiêu chí xác định lao động trẻ em

Căn cứ trên những quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam về việc trẻ em hoặc người chưa thành niên tham gia lao động, thì tiêu chí xác định lao động trẻ em gồm 3 tiêu chí cơ bản (Bộ Luật lao động 2019 và Thông tư số 09/2020/TT-LĐTBXH (12/11/2020)

Theo đó, trẻ em hoặc người chưa thành niên được xác định là LĐTE nếu tham gia lao động trái với các quy định sau đây:

(1) Độ tuổi và thời giờ làm việc tương ứng với độ tuổi

(2) Loại hình và tính chất công việc ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em

(3) Địa điểm và điều kiện làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

Thời giờ làm việc của người chưa đủ 15 tuổi

- Không được quá 04 giờ trong 01 ngày và 20 giờ trong 01 tuần; không được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.
- Người sử dụng lao động không được tuyển dụng và sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc, trừ các công việc nghệ thuật, thể dục, thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi và phải có sự đồng ý của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thời gian làm việc của người đủ từ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi

- Không được quá 08 giờ trong 01 ngày và 40 giờ trong 01 tuần.
- Chỉ làm việc thêm giờ, ban đêm một số ngành nghề theo Quy định của Pháp Luật (chi tiết xem tại Mục 4.1. Phần 4. Phụ lục) và cấm tham gia vào công việc và nơi làm việc có tính chất nguy hiểm độc hại (chi tiết xem tại Mục 4.2. Phần 4. Phụ lục).

LƯU Ý:

- Trẻ em theo pháp luật quốc tế là người DƯỚI 18 tuổi. Còn theo luật pháp Việt Nam, trẻ em là người DƯỚI 16 tuổi. Các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam thì áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam.
- Lao động trẻ em là trẻ em tham gia lao động trái quy định của pháp luật mà hoạt động lao động cản trở hoặc có ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ.
- Có 3 tiêu chí để nhận diện lao động trẻ em bao gồm:
 - (1) Độ tuổi và thời giờ làm việc tương ứng với độ tuổi
 - (2) Loại hình và tính chất công việc ảnh hưởng đến sự phát triển của trẻ em
 - (3) Địa điểm và điều kiện làm việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm

1.2. Tác động của lao động trẻ em đến trẻ em

1.2.1. Tác động của lao động trẻ em đến thể chất của trẻ em

Thể chất của trẻ em đang trong giai đoạn phát triển mạnh mẽ nên thể chất còn non nớt, sức bền và sự dẻo dai còn hạn chế chính vì vậy trẻ em dễ bị tổn thương và gặp nhiều rủi ro về thể chất hơn người lớn khi làm việc. Ví dụ, trẻ em lao động có thể bị tai nạn dẫn tới bị thương, bị khuyết tật, thậm chí bị tử vong. Trẻ em làm việc trong những điều kiện lao động không bảo đảm (ánh sáng yếu, ô nhiễm môi trường, khí độc, chật hẹp,...) có thể phải đối mặt với những vấn đề sức khỏe nghiêm trọng về lâu dài.

Thực tế cho thấy, trẻ em lao động sớm gặp nhiều vấn đề/rủi ro mà tai nạn lao động gây ra như là: các vết thương ngoài da, vết thương hở, trật khớp, bong gân, bầm tím; các bệnh về đường hô hấp, da, mắt... và trẻ em càng nhỏ tuổi mà phải tham gia vào lao động sớm trong điều kiện không đáp ứng về quy định thời gian, điều kiện, môi trường lao động.. thì gặp nhiều rủi ro về sức khỏe hơn so với trẻ em lớn tuổi.

1.2.2. Tác động của lao động trẻ em đến tâm lý của trẻ em

Việc tham gia lao động sớm, làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm không chỉ ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, mà còn tác động đến sức khỏe tâm lý của các em. Sự hạn chế trong nhận thức; kinh nghiệm sống; sự giới hạn chịu đựng; khả năng giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong lao động còn chưa có...nên khi trẻ gặp phải những tình huống **có vấn đề như: bị đối xử bất công, bị phân biệt đối xử, bị xúc phạm, bị bóc lột,...** sẽ không biết cách giải quyết, giải tỏa **cảm xúc tiêu cực**... và từ đó sẽ để lại những tổn thương nặng nề về mặt tinh thần, tâm lý của các em.

Trẻ em bị làm việc trong điều kiện bị đối xử ngược đãi, bóc lột sức lao động, bất công sẽ gây hậu quả tâm lý nghiêm trọng như: chậm phát triển về trí tuệ, thiếu tự tin, khó hòa nhập xã hội; gặp khó khăn trong việc tạo lập các mối quan hệ, suy giảm lòng tự tôn; có thái độ bạo lực hoặc tâm trạng trầm cảm, lo lắng, thậm chí có ý định tự hủy hoại bản thân, tâm lý hằn thù... những tác động đó để lại những di chứng gây ám ảnh kéo dài cho trẻ. Đặc biệt, trong những trường hợp trẻ bị lạm dụng về tình dục, bị bóc lột tình dục vì mục đích thương mại, bị buôn bán người,... thì tác động không chỉ tiêu cực đến đời sống tinh thần, tâm lý của trẻ mà còn ảnh hưởng nặng nề đến sự hình thành nhân cách lành mạnh của trẻ, điều này dễ khiến trẻ sa đà vào các tệ nạn xã hội, nảy sinh tư tưởng bất cần, chống đối xã hội hoặc vi phạm pháp luật trong quá trình trưởng thành và thích ứng xã hội.

1.2.3. Tác động của lao động trẻ em đến học tập của trẻ em

Quyền được học tập, được đến trường là một trong những quyền cơ bản của trẻ em được quy định trong Luật trẻ em (2016). Theo đó, mọi trẻ em, không phân biệt điều kiện

và hoàn cảnh đều được bình đẳng về cơ hội học tập, vui chơi và phát triển bản thân. LĐTE có tác động tiêu cực đến việc đảm bảo quyền được giáo dục và quyền được vui chơi, giải trí của trẻ em. Việc tham gia lao động nặng nhọc, nguy hiểm hoặc thời gian làm việc nhiều khiến kết quả học tập của các em bị giảm sút nghiêm trọng, kỹ năng học tập yếu, bị thụt lùi so với bạn bè, bị bỏ mặc hoặc gặp khó khăn khi hòa nhập với bạn học, trẻ không thể tập trung học trên lớp do quá mệt mỏi, thậm chí là phải bỏ học...

Việc bỏ học sớm hoặc chưa từng đi học của LĐTE có ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực của đất nước trong tương lai khi không thể cạnh tranh được với nguồn lao động của các quốc gia, khu vực khác trong bối cảnh toàn cầu hoá diễn ra toàn diện và sâu sắc. Nguồn lao động nước ta đông đảo nhưng thiếu kỹ năng và yếu về chất lượng nên giá nhân công thấp, năng suất lao động không cao.

1.2.4. Tác động của lao động trẻ em đến mối quan hệ xã hội của trẻ em

Chúng ta không thể phủ nhận lao động và tham gia lao động có vai trò rất lớn trong giáo dục và hình thành hoài bão, ước mơ, đức tính chăm chỉ cần cù.. ở trẻ em. Tuy nhiên, khi trẻ em phải tham gia lao động trái với các quy định của pháp luật như thời gian làm việc quá dài, môi trường nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm... sẽ gây nên tâm lý mặc cảm tự ti, tự cô lập mình, tự xa lánh... và từ đó làm giảm khả năng giao tiếp xã hội, khả năng xây dựng các mối quan hệ xã hội và khả năng duy trì các mối quan hệ xã hội của trẻ. Trong nhiều trường hợp, LĐTE kéo dài sẽ làm giảm mức độ tiếp cận thông tin, thời gian vui chơi, giải trí hay tham gia các hoạt động xã hội của trẻ. Và, nếu trẻ em bị/buộc phải nghỉ học sớm thì mối quan hệ xã hội của trẻ với thầy cô, bạn bè cùng trang lứa cũng bị gián đoạn, lỏng lẻo hoặc kết thúc.

Bên cạnh đó, khi trẻ em bị rơi vào trường hợp là LĐTE kéo dài thì nhu cầu về giao tiếp xã hội của trẻ bị thu hẹp lại, giới hạn giao tiếp của trẻ chỉ trong môi trường lao động nơi trẻ làm việc. Thậm chí không ít trường hợp, việc kết giao với những người lớn tuổi hơn làm ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển nhận thức, hành vi của trẻ. Trẻ có thể bị lôi kéo vào những tệ nạn xã hội từ sớm, mất đi định hướng tốt đẹp về tương lai, từ đó có thể dẫn đến nhiều hệ lụy như quan hệ tình dục sớm, có thai ngoài ý muốn, bị xâm hại tình dục,... và càng trở nên khó khăn trong việc bảo vệ chính mình và thích ứng xã hội.

1.3. Pháp luật quốc tế và quốc gia về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

1.3.1. Pháp luật quốc tế về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

Từ khi thành lập (năm 1919), Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) đã thông qua nhiều công ước đề cập đến việc phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em, trong đó có hai công ước quan trọng nhất và hiện đang có hiệu lực áp dụng là Công ước số 138 về tuổi lao động tối thiểu (kèm theo là Khuyến nghị số 146) và Công ước số 182 về xoá bỏ mọi hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (kèm theo là Khuyến nghị số 190). Hai Công ước này

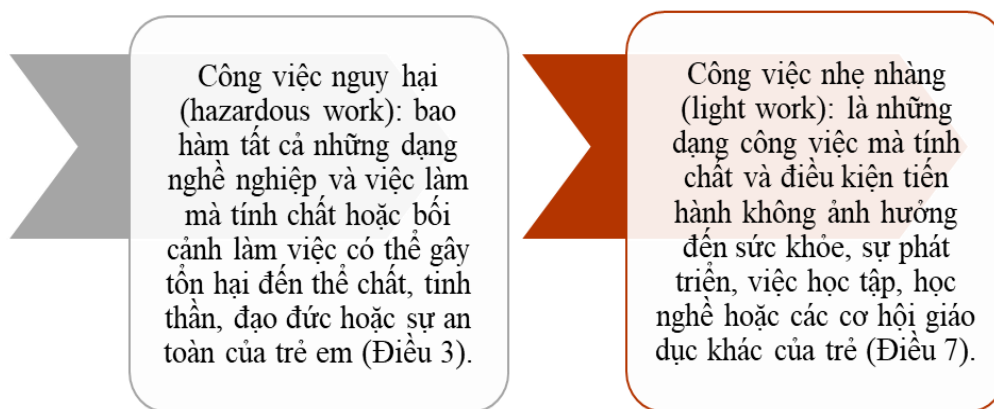
nằm trong danh mục 8 điều ước cơ bản của ILO¹.

a) Công ước số 138 của ILO

Nội dung chủ yếu được đề cập trong Công ước 138 của ILO là quy định về độ tuổi lao động tối thiểu áp dụng chung cho mọi quốc gia và những trường hợp ngoại lệ, cụ thể:

Tuổi tối thiểu	Áp dụng chung cho mọi quốc gia	Trường hợp ngoại lệ
Tuổi tối thiểu chung (Điều 2)	Không được dưới 15 tuổi	Không được dưới 14 tuổi
Tuổi tối thiểu áp dụng với những công việc nguy hại (Điều 3)	Không được dưới 18 tuổi	Không được dưới 16 tuổi (Nhưng phải đảm bảo được an toàn và phẩm hạnh của trẻ)
Tuổi tối thiểu áp dụng với những công việc nhẹ nhàng (Điều 7)	Từ 13 – 15 tuổi	Từ 12 – 14 tuổi (tại các nước đang phát triển)

Công ước 138 cũng giải thích cách hiểu về công việc nguy hại và công việc nhẹ nhàng. Theo đó:



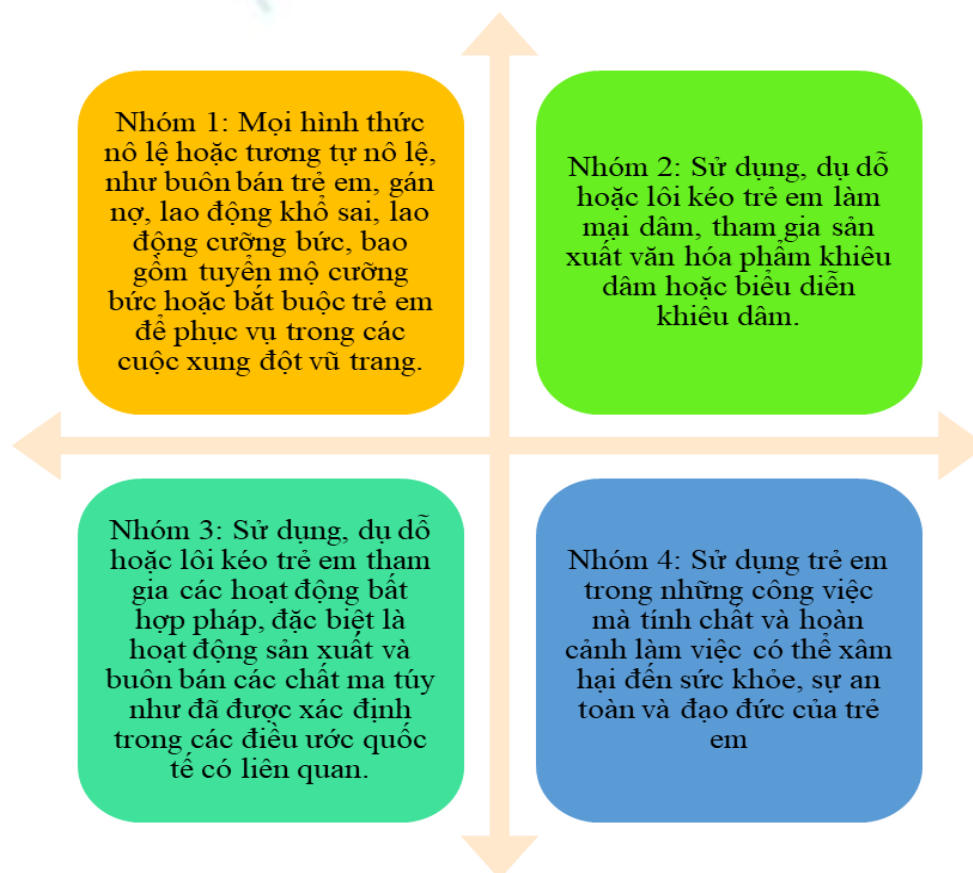
Theo Khuyến nghị số 44 của ILO về tuổi tối thiểu, công việc nhẹ nhàng bao gồm các công việc vặt (đưa thư, giao báo, mua thuốc lá, nhật bóng, giữ đồ dùng, quần áo, lựa chọn hoặc bán hoa, hoa quả,...). Về thời gian, những công việc nhẹ nhàng của trẻ em không được quá 2h/ngày (cả ngày đi học và ngày nghỉ).

¹ Nguồn: <http://www.ilo.org/global/standards/introduction-to-international-labour-standards/conventions-and-recommendations/lang--en/index.htm>

Công ước 138 áp dụng với mọi khu vực kinh tế và mọi dạng nghề nghiệp, việc làm, bất kể đó là công việc có hợp đồng hoặc không có hợp đồng, công việc làm công ăn lương hoặc tự quản lý, công việc có được hoặc không được trả công, công việc trong hoặc ngoài môi trường gia đình. Tuy nhiên, Công ước không áp dụng với các dạng công việc: (1) Công việc do trẻ em hoặc người chưa thành niên thực hiện trong các trường phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, kỹ thuật hoặc trong các cơ sở đào tạo khác; (2) Công việc do những người từ đủ 14 tuổi trở lên thực hiện trong các cơ sở kinh doanh, nếu được thực hiện theo đúng những điều kiện mà nhà chức trách có thẩm quyền quy định sau khi tham khảo ý kiến với các tổ chức của người sử dụng lao động và người lao động có liên quan (ví dụ các chương trình về hướng nghiệp, đào tạo nghề).

b) Công ước 182 của ILO

Công ước 182 được ILO thông qua vào năm 1999 nhằm thúc đẩy các quốc gia hành động ngay lập tức để xóa bỏ các hình thức LĐTE tồi tệ nhất. Điều 1 Công ước xác định những hình thức LĐTE tồi tệ nhất bao gồm 4 nhóm:



Công ước 182 quy định các hình thức LĐTE tồi tệ nhất trong Nhóm 4 sẽ do các quốc gia thành viên xác định trên cơ sở tham chiếu với Khuyến nghị số 190 của ILO.

Theo đoạn 3 Khuyến nghị này, việc xác định những công việc mà tính chất và hoàn cảnh làm việc có thể xâm hại đến sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của trẻ em cần dựa trên các yếu tố sau:

(i) Những công việc khiến trẻ em lâm vào tình trạng dễ bị lạm dụng về thể chất, tâm lý hoặc tình dục.

(ii) Những công việc dưới mặt đất, dưới nước, ở độ cao nguy hiểm hoặc trong không gian tù hãm.

(iii) Những công việc sử dụng các loại máy móc, thiết bị hoạt động cụ nguy hiểm hoặc liên quan đến điều khiển thủ công hoặc vận chuyển hàng hoá nặng.

(iv) Những công việc trong môi trường có hại cho sức khỏe, ví dụ như trẻ em phải tiếp xúc trực tiếp với các chất, hoá chất và các quy trình độc hại hoặc nhiệt độ, các mức độ tiếng ồn hoặc độ rung ảnh hưởng đến sức khỏe trẻ em.

(v) Những công việc trong những điều kiện đặc biệt khó khăn như làm việc nhiều giờ liền, làm việc ban đêm hoặc công việc khiến trẻ em bị giam hãm một cách vô lý trong các nhà xưởng của người sử dụng lao động.

Công ước 182 bổ trợ cho Công ước số 138, bằng cách xác định những ưu tiên hành động trong phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE, cụ thể là tập trung xoá bỏ những hình thức LĐTE tồi tệ nhất. Hai Công ước kết hợp với nhau trong một mục đích chung là giải quyết vấn đề LĐTE, vì vậy việc tham gia Công ước 182 không đòi hỏi phải sửa đổi, thay thế hoặc gây bất kỳ ảnh hưởng gì đến việc phê chuẩn hoặc thực hiện Công ước 138.

1.3.2. Pháp luật quốc gia về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

Việt Nam là quốc gia đầu tiên ở châu Á và thứ hai trên Thế giới phê chuẩn Công ước quốc tế về quyền trẻ em vào ngày 20/2/1990. Đối với vấn đề LĐTE, Việt Nam đã tham gia phê chuẩn tất cả các điều ước của ILO và Liên hợp quốc có liên quan. Một số văn bản cụ thể như sau:

a) Hiến pháp Việt Nam 2013

Những nội dung trong Hiến pháp 2013 có liên quan đến phòng ngừa, giảm thiểu

LĐTE được thể hiện trong Điều 35, Điều 37. Cụ thể:

- Điều 35 Hiến pháp năm 2013 quy định: *“Nghiêm cấm phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động tối thiểu”*.

- Điều 37 Hiến pháp 2013 quy định: *“Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”*.

b) Bộ luật Lao động 2019

Bộ luật lao động số 45/2019/QH14 được Quốc hội khoá XIV thông qua ngày 20/11/2019 với 17 chương và 220 điều đã có nhiều bổ sung lớn, quan trọng đáp ứng với những yêu cầu mới trong việc quản lý thị trường lao động, quan hệ lao động và phù hợp với bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế sâu rộng. Đặc biệt trong đó có dành riêng Mục 1 - chương XI (từ Điều 143 đến Điều 147) để nêu lên những quy định riêng đối với lao động chưa thành niên để quy định rõ về độ tuổi được làm việc, nguyên tắc sử dụng lao động chưa thành niên, loại hình công việc và nơi làm việc được phép. Những quy định này góp phần giúp nâng cao hiệu quả quản lý lao động và đặc biệt là nhằm phòng ngừa tình trạng LĐTE ở nước ta.

c) Luật Trẻ em 2016

Luật Trẻ em 2016, tại Điều 1, quy định trẻ em là người dưới 16 tuổi. Điều 26 xác định rõ về quyền được bảo vệ của trẻ em, cụ thể là: *“Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em”*. Điều 6, cũng đã thể hiện nội dung nghiêm cấm một loạt hành vi trong đó có những hành vi gắn liền với vấn đề LĐTE bao gồm: bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em; Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em; Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn; Sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật,...; Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình; Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền; Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xâm hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi; Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm,...

Luật Trẻ em cũng quy định 14 nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trong đó có bổ sung các nhóm mới như: Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực; trẻ em bị bóc lột; trẻ em bị mua bán; trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo; trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc. Đây là những nhóm trẻ em thuộc về hoặc có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh lao động trẻ em. Luật cũng quy định 25 nhóm quyền của trẻ em, trong đó có những quyền có tác dụng trực tiếp với việc bảo vệ trẻ em khỏi bị rơi vào hoàn cảnh lao động trẻ em như quyền được sống chung với cha, mẹ; quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi; quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục, không bị bóc lột sức lao động, không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc, không bị mua, bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; quyền được đảm bảo an sinh xã hội; quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn,... Đặc biệt, Luật Trẻ em 2016 quy định cụ thể các nội dung về các cấp độ bảo vệ trẻ em (phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp) và trách nhiệm thực hiện; cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; chăm sóc thay thế; các biện pháp bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng. Những quy định này cũng có ý nghĩa quan trọng với việc phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ trẻ em lao động.

d) Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi 2017)

Tại điều 296, Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, có hiệu lực từ 1/1/2018 với chế tài nghiêm khắc hơn, quy định: Người nào sử dụng người dưới 16 tuổi làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại theo danh mục mà Nhà nước quy định thì bị phạt tiền từ 30 triệu đến 200 triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 10 năm. Các tội danh khác liên quan đến lao động trẻ em cũng được tái khẳng định trong Luật số 12/2017/QH14, ngày 20/6/2017, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13.

e) Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030

Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 7/1/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030 với mục tiêu chung nhằm bảo đảm thực hiện được các quyền trẻ em, phát triển toàn diện trẻ em; tạo lập môi trường sống an toàn, lành mạnh và thân thiện góp phần hoàn thành các mục tiêu của Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững. Tại chỉ tiêu 10 của chương trình hành động có nêu rõ sẽ phấn đấu giảm tỉ lệ LĐTE và người chưa thành niên xuống 4.9% vào năm 2025 và xuống 4,5% vào năm 2030. Chương trình hành động cũng đã nêu ra 8 giải pháp cùng những quy định cụ thể về trách nhiệm của các Bộ, ban, ngành có liên quan trong việc đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

f) Quyết định 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 về phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định

hướng đến năm 2030

Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 với mục tiêu phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (tức LĐTE) và trẻ em có nguy cơ trở thành LĐTE; Truyền thông về phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE; Đào tạo, tập huấn về phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE. Định hướng đến năm 2030 phấn đấu giảm tỉ lệ LĐTE là lao động chưa thành niên xuống còn 4.5%. Chương trình đã cho thấy được quyết tâm của chính phủ trong việc thực hiện những cam kết quốc tế về trong việc phòng ngừa và xoá bỏ LĐTE ở Việt Nam trong giai đoạn mới.

LƯU Ý:

Pháp luật quốc tế:

- Công ước 138 (ILO) quy định về độ tuổi lao động tối thiểu
- Công ước 182 (ILO) quy định những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất cần được xoá bỏ ngay lập tức.

Pháp luật Việt Nam:

- Hiến pháp Việt Nam (2013)
- Bộ luật lao động (2019)
- Luật Trẻ em (2016)
- Bộ luật hình sự (2018)
- Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030
- Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

NỘI DUNG 2

VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG HỌC TRONG PHÒNG NGỪA, GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM

2.1. Vai trò của một số chủ thể trường học trong phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

2.1.1. Vai trò của Ban giám hiệu Nhà trường

Để phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em là học sinh trong trường học, thì vai trò của ban giám hiệu nhà trường được thể hiện như sau:

- Xây dựng phương hướng triển khai các hoạt động phòng ngừa lao động trẻ em trên cơ sở đường lối, chủ trương của Nhà nước, kế hoạch của toàn năm học và tình hình thực tế của Nhà trường. Ví dụ, Nhà trường cần xây dựng kế hoạch thực hiện Công tác xã hội trong phòng ngừa, can thiệp học trẻ em lao động sớm...

- Định hướng các hình thức triển khai về phòng ngừa lao động trẻ em có thể được tích hợp trong chương trình các môn học, đưa vào nội dung sinh hoạt dưới cờ, thông qua hoạt động trải nghiệm, qua các tiết sinh hoạt chủ nhiệm lớp, qua hình thức hoạt động câu lạc bộ, cuộc họp phụ huynh, triển khai giáo dục kỹ năng sống, tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề với phụ huynh, học sinh và địa phương,...

- Chỉ đạo, phân công nhiệm vụ các bộ phận liên quan xây dựng kế hoạch hoạt động phòng ngừa lao động trẻ em (kế hoạch năm, quý, tháng) thống nhất với kế hoạch chung của nhà trường với kế hoạch của từng bộ phận để tránh sự chồng chéo trong cùng một thời điểm đồng thời Ban giám hiệu sẽ chỉ đạo sự phối hợp tổ chức của các bộ phận liên quan.

- Phê duyệt kế hoạch triển khai các hoạt động phòng ngừa lao động trẻ em của từng giáo viên, từng bộ phận. Các hoạt động chỉ được triển khai sau khi đã có sự phê duyệt của Hiệu trưởng. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống lao động trẻ em.

- Tiến hành các khóa tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, hội thảo, tọa đàm về bảo vệ trẻ em, chính sách pháp luật về bảo vệ trẻ em; về lao động trẻ em- nguyên nhân- hậu quả, phương pháp công tác xã hội trong trợ giúp lao động trẻ em... cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường về các vấn đề liên quan đến phòng, chống lao động trẻ em. Điều này là thiết yếu để giúp giáo viên và cán bộ quản lý nhà trường có nhận thức đúng đắn hơn về các biện pháp phòng, chống lao động trẻ em.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá các hoạt động phòng ngừa lao động trẻ em trong nhà trường theo kế hoạch đã phê duyệt. Kết quả đánh giá sẽ là công cụ đo sự hiệu quả của các